

guilty (adj)

/'gɪlti/

có tội; cảm thấy có lỗi



important (adj)

/ɪm'pɔ:tnt/

quan trọng



industrial (adj)

/ɪn'dʌstriəl/

thuộc công nghiệp



material (adj)

/mə'tɪəriəl/

thuộc vật chất; quan trọng



multi-storey (adj)

/ˌmʌlti 'stɔ:ri/

có nhiều tầng



musical (adj)

/'mju:zɪkl/

thuộc âm nhạc